

Bản án số:50/2018/HNGĐ-ST

Ngày 08.11.2018

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thanh Thủy**.
Các Hội thẩm nhân dân: **ông Phạm Hồng Quang** và **ông Nguyễn Công Chi**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Khuất Duy Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: **ông Võ Quang Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 370/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08.10.2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2018/QĐST-HN ngày 23.10.2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Trâm K - Sinh năm 1985.(có đơn xin xét xử vắng mặt)
- **Bị đơn:** Ông Đào Ngọc L - Sinh năm 1983.(vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

Cùng trú tại: Tổ 28, phường HM, quận L, Tp Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Trâm K trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Đào Ngọc L đăng ký kết hôn vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND phường HM, quận L, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong thời gian chung sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, không lo cho vợ con, còn phá tài sản trong gia đình, đỉnh điểm là vào ngày 20.7.2018 chồng tôi đã có hành động dùng dao đâm vào vai tôi bị thương tích 8%, Công an quận Liên Chiểu đã làm việc nhưng do nghĩ là tình nghĩa vợ chồng nên tôi đã không yêu cầu khởi tố vụ án nhưng từ đó anh Lâm luôn hăm dọa tôi đến nỗi tôi phải tránh mặt anh L, xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mâu thuẫn quá trầm trọng vì vậy tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đào Ngọc L.

+ Về con chung: Tôi xác nhận tôi và anh L có 02 con chung tên là Đào Ngọc C - sinh ngày 05.01.2007, Đào Thị Thanh T - sinh ngày 03.7.2008. Ly hôn tôi xin nuôi 02 con Đào Ngọc C, Đào Thị Thanh T và không yêu cầu ông L không cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Tôi xác nhận không có.

*** Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là ông Đào Ngọc L trình bày:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi thống nhất với lời trình bày bà Phạm Thị Trâm K về thời gian kết hôn cũng như sau khi kết hôn. Trong quá chung sống vợ chồng đến nay thì có xảy ra mâu thuẫn, do vợ tôi đi chơi thâu đêm, nói dối tôi nhiều lần, quá bức tức nên tôi có đánh vợ và sự việc đã được Công an quận Liên Chiểu thụ lý, giải quyết và vợ tôi đã rút đơn yêu cầu nay tôi biết sai, mong muốn vợ cho tôi cơ hội về sinh sống với nhau cùng chăm sóc con cái, nếu vợ tôi vẫn cương quyết xin ly hôn thì tôi không đồng ý đề nghị Tòa án cho chúng tôi về đoàn tụ lại với nhau.

+ Về quan hệ con chung: Tôi xác nhận có 02 con chung là Đào Ngọc C - sinh ngày 05.01.2007, Đào Thị Thanh T - sinh ngày 03.7.2008. Tôi không muốn ly hôn nên không đề cập giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Tôi xác nhận không có.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:**

- Về thủ tục tố tụng: về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Theo đó việc thụ lý vụ án, tổ chức hòa giải, thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng và việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đều thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung vụ án: xét thấy về quan hệ hôn nhân mâu thuẫn của bà K và ông L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được mâu thuẫn vợ chồng đã được UBND phường Hòa Minh xác nhận nên căn cứ vào Điều 51,56 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K.

Về con chung có 02 con chung là Đào Ngọc C - sinh ngày 05.01.2007, Đào Thị Thanh T - sinh ngày 03.7.2008. Hiện nay bà K là người đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung nên đề nghị HĐXX giao hai con chung cho bà K nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HN&GD. Về cấp dưỡng nuôi con bà K không yêu cầu nên không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: bà K và ông L xác nhận không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa bà Khanh và ông Lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự vắng mặt nên không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 23.10.2018 và cũng như phiên tòa hôm nay Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đối với

nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn bà K có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đào Ngọc L, vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà K và ông L.

[2].Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Trâm K và ông Đào Ngọc L thì thấy:

- **Về quan hệ hôn nhân:** bà Phạm Thị Trâm K và ông Đào Ngọc L kết hôn vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND phường HM, quận L, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong thời gian chung sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp ông L đã nhiều lần đánh bà K. Đỉnh điểm là vào ngày 20.7.2018 ông L đã có hành vi dùng dao đâm bà K bị thương tích 8% vụ việc đã được Công an quận Liên Chiểu thụ lý giải quyết nhưng vì tình nghĩa nên bà K đã rút đơn yêu cầu khởi tố. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà K đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L. Ông L cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn là do bà K đi chơi thâu đêm, nói dối nhiều lần, quá bức xúc nên ông L có đánh bà K và sự việc đã được Công an quận Liên Chiểu thụ lý, giải quyết và bà K đã rút đơn yêu cầu nay ông L biết sai, mong muốn bà K cho ông L cơ hội về sinh sống với nhau cùng chăm sóc con cái, nếu bà K vẫn cương quyết xin ly hôn thì ông L không đồng ý đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Theo đơn xác nhận tại UBND phường HM, quận L, TP Đà Nẵng thì cuộc sống vợ chồng giữa bà K và ông L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau dẫn đến xô xát phải mời công an đến giải quyết hai đến ba lần nhưng không thành, và theo sao lục hồ sơ tại Công an quận Liên Chiểu thì vào ngày 20.7.2018 ông L có hành vi đâm bà K gây thương tích 8%, vì tình nghĩa nên bà K đã rút yêu cầu khởi tố vụ án. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà K và ông L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà K yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

- **Về quan hệ con chung:** bà K và ông L xác nhận có 02 con chung là Đào Ngọc C -sinh ngày 05.01.2007, Đào Thị Thanh T - sinh ngày 03.7.2008. Ly hôn bà K xin nuôi hai con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX thấy việc giao con chung cho người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Từ khi bà K và ông L mâu thuẫn cho đến nay bà K đã dọn về nhà mẹ ruột mình sinh sống, bản thân bà K cũng có công việc và thu nhập ổn định, hơn nữa hai con chung có đơn trình bày thể hiện có nguyện vọng ở với mẹ. Do đó, HĐXX xét thấy việc giao cháu Ngọc C và Thanh T cho bà K nuôi dưỡng, chăm sóc là đảm bảo quyền và lợi ích về mọi mặt của cháu và hoàn toàn phù hợp với Điều 81,82 Luật HNGĐ.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết bà K không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

-**Về tài sản chung, nợ chung:** bà K và ông L khai nhận không có

Nếu sau này bà K và ông L có tranh chấp về vấn đề tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000 đồng bà K phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 53, 54,56,58,81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Phạm Thị Trâm K đối với ông Đào Ngọc L.

Tuyên xử: bà Phạm Thị Trâm K, sinh năm 1985, được ly hôn với ông Đào Ngọc L, sinh năm 1983.

Giấy chứng nhận kết hôn số 102/2006 của UBND phường HM, quận L, TP Đà Nẵng cấp ngày 24.7.2006 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Tuyên:

- Giao con chung là Đào Ngọc C - sinh ngày 05.01.2007, Đào Thị Thanh T - sinh ngày 03.7.2008 cho bà Phạm Thị Trâm K trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến tuổi trưởng thành. Bà Phạm Thị Trâm K không yêu cầu ông Đào Ngọc L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: bà Phạm Thị Trâm K và ông Đào Ngọc L khai nhận không có

5. Về án phí: HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng bà Phạm Thị Trâm K phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số **0003179** ngày 17.8.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng. Như vậy, bà K đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án Liên Chiểu;
- UBND p Hòa Minh, q Liên Chiểu, ĐN
- Sở Tư pháp
- Hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Thủy

